

PERIOD 1: REVISION

I/ Simple Present tense (thì HTĐ)

- **Adverbs:** *Every / once / twice / always / usually / often / sometimes / never ...*

→ **Form:**

I / you / we / they / danh từ số nhiều	+ V(nguyên mẫu)
He/ She / It / danh từ số ít	+ Vs/es

**** Note:** thể phủ định của động từ thường → ta phải mượn trợ động từ “don’t/ doesn’t” và động từ trong câu ở dạng nguyên mẫu.

I / you / we / they / danh từ số nhiều	+ don’t V
He/ She / It / danh từ số ít	+ doesn’t V

II/ Simple past tense (thì quá khứ đơn)

- **Advs:** *yesterday / last / ago / in + năm trong quá khứ*

- **Form:**

- | |
|---|
| <ul style="list-style-type: none"> • Be: + was / were → phủ định: wasn’t / weren’t
 + I/ she / he / danh từ số ít + was
 + You / we / they / danh từ số nhiều + were • V(động từ thường): V₂ / V_{ed} → phủ định: didn’t V |
|---|

III. VERB FORM (Dạng Động Từ)

- | |
|---|
| <ol style="list-style-type: none"> 1. Modal Verbs (can / must / should / ..) + V(bare): động từ nguyên mẫu không “to” 2. It’s + adj + to infinitive (động từ nguyên mẫu có “to”) 3. Would you like + to infinitive ...? 4. Let’s + V(bare)... 5. Why don’t we + V(bare) ...? 6. What/ How about + V_ing ...? |
|---|

EXERCISES

1. My mother _____ (drink) hot tea.
2. Nam and Ba _____ (go) to the zoo every year.
3. We usually _____ lunch till 12.00. (not have)
4. She often _____ (get) up at 6.00 every morning.
5. He _____ (walk) to school every day.
6. Water _____ (freeze) at 0°C
7. The earth _____ (move) around the sun.
8. My brother _____ (go) to the stadium every afternoon.
9. Mr. Ha _____ (go) to work by car every day.
10. Mai _____ (not want) any noodles.
11. She _____ (want) four tubes of toothpaste.
12. A farmer _____ (work) on the farm.
13. Mr. Nhan _____ (go) to work by car every morning.
14. My mother _____ (go) to the market every day.
15. I _____ (go) to school by bus every morning.
16. Trung _____ (get) up at 6.00 every day.
17. Our classes _____ (start) at 7.10.
18. The children _____ (like) to play in the park.
19. The students _____ (not go) to school on Sundays.
20. Hoa _____ (have) a lot of friends in Hue.
21. Nam’s mother (do) _____ aerobics in the room at the moment.
22. My sister (do) _____ aerobics every day.
23. In the afternoon , they (swim) _____ in the river.
24. Every afternoon , he _____ his kite in the field. (fly)

25. Mai (do) aerobics twice a week.
26. You must cold. (be)
27. Whatyour sister (do) now?
28. She (cook) dinner in the kitchen at present.
29. Hoa.....a student in this school last year. (be)
30. Yesterday , Lanthe new hat all day (wear)
31. WeTri Nguyen Aquarium last Sunday (visit)
32. Last summer , they to NhaTrang. (go)
33. Nga , Lan and Mailunch together at the school yesterday. (have)
34. Dung didn't any noodles. (have)
35. Khato the school last Monday. (not go)
36. When I was eleven , I..... sewing was a useful hobby (think)
37. Last year , Miss Ngaus English (teach)
38. My mothermy with my homework last night (help)
39. Before I moved here , Iin the country. (live)
40. When I was young . Iplay tennis. (not like)